TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2026/HS-ST
Ngày 10-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Kim Vy và bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Phi Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2026/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Phan Văn Đồng, sinh ngày 14/07/1992, tại tỉnh Nghệ An; CCCD số: 040092033937 do Cục C06 cấp ngày 30/12/2023; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Mão, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Lục, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, nhưng có 01 con sinh ngày 12/12/2020; tiền án: 02, cụ thể, Ngày 19/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 41/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2023 (Chưa xóa án tích). Ngày 29/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 85/2024/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2025 (Chưa xóa án tích). Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 24/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" tại Bản án số 55/2010/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành xong của bản án số 100/2010/HSPT, ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc chấp hành hình phạt chung 01 năm 04 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017 (Đã xóa án tích). Ngày 05/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 02/2011/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017 (Đã xóa án tích). Ngày 15/10/2021 bị Công an huyện Đắk Song xử

phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 26/XPVPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2026, đến ngày 21/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Cư Jút, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

2. Bị hại: Bà H Juyên Ayũn, sinh năm 1979; địa chỉ: Bon U1, xã Cư J, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/4/2026, Phan Văn Đồng đi bộ dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh (QL14) hướng từ xã Đức An đi xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi bộ đến khu vực rẫy cà phê thuộc Thôn 6 Trúc Sơn (nay là Thôn 11), xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng, thì Đồng phát hiện tại chòi rẫy của bà H Juyên Ayũn không có ai trông coi và thấy trên vách chòi có 01 đầu khớp nối điện màu trắng. Đồng dùng tay cầm lấy đầu dây đang gắn với đầu khớp nối điện và lần theo dây điện thì dây điện dẫn đến miệng giếng khoan, nên Đồng đã dùng kìm kim loại đã chuẩn bị từ trước cắt đầu dây còn lại tại miệng giếng. Khi Đồng đang cuộn đoạn dây điện vừa trộm được lại để chuẩn bị mang đi tiêu thụ, thì bị Công an xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang. Sau khi bắt quả tang Công an xã Cư Jút tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phan Văn Đồng. Kết quả: Phan Văn Đồng dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine.

Ngày 15/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số F2005/YC-VPCQCSĐ, yêu cầu xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm thực hiện hành vi ngày 13/4/2026.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐDGTS ngày 20/4/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Cư Jút kết luận 01 thiết bị đấu nối điện có giá trị 35.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐDGTS ngày 20/4/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Cư Jút kết luận đoạn dây điện dài 22,35m, loại dùng cho máy bơm nước 03 lõi, có giá trị 908.900 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 943.900 đồng.

Trước khi thực hiện hành vi nêu trên, Phan Văn Đồng đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 85/2024/HS-ST ngày 29/11/2024, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2025 nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 21/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số F62/QĐ-VPCQCSĐT và Quyết định khởi tố bị can số F121/QĐ-VPCQCSĐT đối với Phan Văn Đồng về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSLDG-KV ngày 29/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Văn Đồng về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đồng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/4/2026.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng thu giữ:

- 01 đoạn dây điện dùng cho máy bơm nước dài 22,35m đã qua sử dụng, có 03 sợi lõi, bên ngoài bọc cao su màu đen, một đầu dây gắn 01 thiết bị đấu nối điện hình trụ dài 25cm, đường kính lớn nhất 06cm, màu trắng-xanh;

- 01 kìm cắt tay màu đỏ-đen, chiều dài 16cm, phần lưỡi kìm dài 06cm, cán bọc cao su dài 10cm, trên cán có chữ "MEINFA".

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số F1093/QĐ-VPCQCSĐT ngày 07/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng về việc trả lại cho bà H Juyên Ayũn 01 đoạn dây điện dùng cho máy bơm nước dài 22,35m đã qua sử dụng, có 03 sợi lõi, bên ngoài bọc cao su màu đen, một đầu dây gắn 01 thiết bị đấu nối điện hình trụ dài 25cm, đường kính lớn nhất 06cm, màu trắng-xanh.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 kìm cắt tay màu đỏ-đen, chiều dài 16cm, phần lưỡi kìm dài 06cm, cán bọc cao su dài 10cm, trên cán có chữ "MEINFA", là công cụ Phan Văn Đồng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại bà H Juyên Ayũn vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo Phan Văn Đồng tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2026, tại khu vực rẫy cà phê thuộc Thôn 6 Trúc Sơn (nay là Thôn 11), xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng, Phan Văn Đồng đã lén lút chiếm đoạt của bà H Juyên Ayũn 22,35m dây điện dùng cho máy bơm nước trị giá 908.900 đồng và 01 thiết bị đấu nối điện trị giá 35.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 943.900 đồng.

Trước khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 85/2024/HS-ST ngày 29/11/2024, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2025 nhưng chưa được xóa án tích.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Trộm cắp tài sản":

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này, ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

..."

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn Đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án; sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa lâu lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tiền án chưa được xóa án tích về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, các tiền án này đã được xem xét là dấu hiệu định tội "đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, không tiếp tục sử dụng các tiền án này để xác định tình tiết "tái phạm" hoặc "tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 943.900 đồng, đã được thu hồi, trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường. Xét thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội gây ra không lớn, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Văn Đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về tội danh, điều luật và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nhận định trên.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà H Juyên Ayũn đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay có yêu cầu dân sự nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Công an xã Cư Jút đã lập hồ sơ và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/XPHC ngày 27/5/2026 đối với Phan Văn Đồng bằng hình thức cảnh cáo. Hành vi này đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn dây điện dùng cho máy bơm nước dài 22,35m đã qua sử dụng, có 03 sợi lõi, bên ngoài bọc cao su màu đen, một đầu dây gắn 01 thiết bị đấu nối điện hình trụ dài 25cm, đường kính lớn nhất 06cm,

màu trắng-xanh là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà H Juyên Ayũn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã trả lại tài sản cho bà H Juyên Ayũn theo Quyết định xử lý vật chứng số F1093/QĐ-VPCQCSĐT ngày 07/5/2026 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với 01 kìm cắt tay màu đỏ-đen, chiều dài 16cm, phần lưỡi kìm dài 06cm, cán bọc cao su dài 10cm, trên cán có chữ "MEINFA" là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn Đồng phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đồng 01 (*một)* năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/04/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã trả lại cho bà H Juyên Ayũn theo Quyết định xử lý vật chứng số F1093/QĐ-VPCQCSĐT ngày 07/5/2026: 01 đoạn dây điện dùng cho máy bơm nước dài 22,35m đã qua sử dụng, có 03 sợi lõi, bên ngoài bọc cao su màu đen, một đầu dây gắn 01 thiết bị đấu nối điện hình trụ dài 25cm, đường kính lớn nhất 06cm, màu trắng-xanh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 kìm cắt tay màu đỏ-đen, chiều dài 16cm, phần lưỡi kìm dài 06cm, cán bọc cao su dài 10cm, trên cán có chữ "MEINFA", là công cụ Phan Văn Đồng sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn Đồng phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

+ Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 02, tỉnh Lâm Đồng;
- Trại giam A2 - Bộ Công an;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 – Lâm Đồng
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Hoàng